**Thứ Năm ngày 4 tháng 4 năm 2024**

**Tiết 1 TOÁN**

**Bài 61. Tiết 1: Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**-** Thực hiện được phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000

- Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có 2 dấu phép tính cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) trong phạm vi các số và phép tính đã học.

 - Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép trừ thông qua tranh, ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.

-  Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài tập có một bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học) liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính ( bài tập về bớt một số đơn vị, bài tập về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị)

**2. Phát triển năng lực**

- Phát triển năng lực thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản. Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận giải quyết các bài toán có lời văn nhằm phát triển năng lực giao tiếp. Lựa chọn  được phép tính để giải quyết được các bài tập có một bước tính nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề.Sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để biểu đạt các nội dung văn học ở những tình huống đơn giản nhằm phát triển năng lực giao tiếp.

**3. Phát triển phẩm chất**

- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, máy soi.

- HS: Sách giáo khoa, bộ đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động – kết nối (2-3’)****\* Mục tiêu**: Giúp HS củng cố về việc giải các bài tập có một bước tính.**\* Phương pháp**: Trò chơi**\* Cách tiến hành**- GV kết hợp với quản trò điều hành trò chơi: **Đố bạn:** - Quản trò điều hành Trò chơi: ***Đố bạn:******-*** Nội dung chơi: đưa ra bài toán để học sinh nêu đáp số: +VD: *Thùng 1 đựng 156 lít dầu. Thùng hai đựng nhiều hơn thùng thứ nhất 27 lít dầu. Hỏi thùng thứ hai đựng bao nhiêu lít dầu? (...)*- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những học sinh trả lời đúng và nhanh.- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: ***Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000.*****2. Khám phá (12-15’)****\*Mục tiêu**: Học sinh biết cách thực hiện phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000 và vận dụng thực hành trực tiếp các kiến thức đó.**\* Phương pháp**: Quan sát, tư duy, giải quyết vấn đề.**\* Tổ chức hoạt động:****Việc 1: Giới thiệu phép trừ:** Gọi 3 HS sắm vai 3 nhân vật đọc đoạn hội thoại của 3 bạn.1 hs đọc thành bài toánGV hỏi: Quê Nam cách đây bao nhiêu km ? Quê của Việt xa hơn ,cách đây bao nhiêu km ?Mai đã hỏi điều gì ?Nêu bài toán:- Giáo viên vừa nêu bài toán, vừa gắn hình biểu diễn số như phần bài học trong sách giáo khoa. - Bài toán: Quê của Nam cách đây 254 km, quê Việt xa hơn cách đây 586 km. Hỏi quê Việt xa hơn bao nhiêu ki – lô - mét? + Muốn biết xa hơn bao nhiêu ki – lô - mét ,ta làm thế nào? + Vậy 586 trừ 254 bằng bao nhiêu ? **Việc 2: Đặt tính và thực hiện tính** - Viết số bị trừ ở hàng trên (586), sau đó xuống dòng viết số trừ (254) sao cho thẳng cột hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị với nhau. Rồi viết dấu trừ vào giữa hai dòng kẻ và gạch ngang dưới 2 số. - Thực hiện phép tính từ phải sang trái. 6 trừ 4 bằng 2, viết 2. 8 trừ 5 bằng 3, viết 3. 5 trừ 2 bằng 3, viết 3. Vậy 586 - 254 = 332**3. Thực hành - luyện tập (15-17’)****\* Mục tiêu**: Giúp HS thực hành cách thực hiện phép trừ (không nhớ); giúp HS thực hiện tính nhẩm các số tròn trăm trong phạm vi 1000; giúp HS phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề.**\* Phương pháp**: Thực hành, tính nhẩm, giải quyết vấn đề.**\* Tổ chức hoạt động:****Bài 1: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp**- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?- YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính.- GV yêu cầu HS nêu cách tính 1 phép tính. 467- 240 227Nhận xét- Yêu cầu 3 em lên bảng chia sẻ kết quả.- Yêu cầu học sinh nhận xét bài trên bảng.*- GV chốt cách tính phép trừ không nhớ*- Nhận xét bài làm học sinh.**Bài 2: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp**- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?- 1 HS nêu cách đặt tính.- 1 HS nêu cách thực hiện phép tính.- YCHS làm bài vào vở, 1HS làm vào phiếu543 - 403 619 - 207 758 - 727 347 - 120- YCHS đổi vở chấm chéo- Chấm bài- Giáo viên nhận xét.*- GV chốt cách đặt tính và tính* - YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính. **Bài 3: Tính nhẩm (theo mẫu)**- GV nêu yêu cầu của bài.- YCHS đọc mẫu.Giáo viên hướng dẫn học sinh tính nhẩm theo mẫu. Yêu cầu học sinh tính nhẩm tương đối với các phép tính còn lại. 700 - 300 800 - 500 600 - 400 900 – 700*- GV chốt cách nhẩm số tròn trăm: ta chỉ cần lấy số trăm của số bị trừ trừ đi số trừ sau đó thêm 2 số 0.*- Nhận xét, tuyên dương. **Bài 4:** - Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?+ Để tính được bác Hùng thu hoạch được bao nhiêu ki – lô- gam thóc nếp ta làm thế nào?- Yêu cầu 1HS làm vào bảng phụ cả lớp làm vào vở- Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả.*- GV chốt cách giải bài toán có lời văn vận dụng phép trừ không nhớ.*- Nhận xét, tuyên dương.**4. Củng cố, dặn dò(1-2’)**- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?- Em có cảm nhận gì về bài học ngày hôm nay? |  - Học sinh chủ động tham gia chơi.-Đáp số: 183 lít.- Lắng nghe.- 3-4 HS đọc- 254 km- 586 km- Xa hơn bao nhiêu km ?- Nêu bài toán- Ta lấy 586 trừ 254- Bằng 332- Quan sát - 2 học sinh lên bảng đặt tính, lớp làm bảng con. - Học sinh theo dõi giáo viên hướng dẫn.- HS nhắc lại yêu cầu của bài. Tính- HS nêu- Lớp làm bảng con- HS chia sẻ: 732 291 991 - 412 - 250 - 530  321 041 461 - HS nhắc lại yêu cầu của bài.- Đặt tính rồi tính- HS nêu- Lớp làm vào vở- HS chia sẻ: 543 619 758 347 - 403 - 207 - 727 - 120 140 412 031 227- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.- 600 - 200 = ?6 trăm - 2 trăm = 4 trăm 600 - 200 = 400- Học sinh đọc- Bác Sơn thu hoạch 580 kg thóc nếp, bác Hùng thu hoạch ít hơn bác Sơn 40 kg thóc nếp.- Bác Hùng thu hoạch được bao nhiêu ki – lô- gam thóc nếp ?- 580 - 40**Bài giải**Bác Hùng thu hoạch được số ki – lô- gam thóc nếp là:  580 – 40 = 540(kg) Đáp số : 540 kg thóc nếp-HS trả lời-HS nêu |

**\*Điều chỉnh sau bài dạy:**

....................................................................................................................